

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2021

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thế Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm

2. Ông Đỗ Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1135/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Khóm 5, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ tạm trú: Số 2, tổ 22, đường D 3, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Trần Trọng H1, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp B, xã Bình M, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ tạm trú: Số 2, tổ 22, đường D 3, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, bà H và ông H1 có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 26/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống chỉ hạnh phúc một thời

gian ngắn sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau thường xuyên. Vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vì mâu thuẫn quá nhiều nên tình cảm của bà H dành cho ông H1 càng ngày cạn kiệt và hiện bà H đã hết tình cảm với ông H1. Hiện không thể tiếp tục duy trì hôn nhân với ông H1 nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông H1.

Về con chung: Bà H và ông H1 không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát :

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp về ly hôn; bị đơn cư trú tại khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Trần Trọng H1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 26/7/2019. Hôn nhân tự nguyện, do đó hôn nhân giữa bà H và ông H1 là hợp pháp.

Bà H yêu cầu ly hôn vì trong thời gian vợ chồng chung sống bà H và ông H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau thường xuyên. Vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vì mâu thuẫn quá nhiều nên tình cảm của bà H dành cho ông H1 càng ngày cạn

kiệt và hiện bà H đã hết tình cảm với ông H1. Hiện không thể tiếp tục duy trì hôn nhân với ông H1 nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông H1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông H1 đến tham gia hòa giải đoàn tụ, tham gia tố tụng cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông H1 không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Điều này cho thấy ông H1 không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không muốn hàn gắn với bà Hạnh.

Như vậy, mâu thuẫn giữa bà H và ông H1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì hôn nhân, do đó yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở và được chấp nhận.

Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc H tự khai bà và ông Trần Trọng H1 không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết và ông H1 cũng không có ý kiến về vấn đề này nên không xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Các đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 217 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H đối với bị đơn ông Trần Trọng H1 về việc “tranh chấp ly hôn”; bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Trần Trọng H1.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc H tự khai bà và ông Trần Trọng H không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp do vậy không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2016/0054104 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;
- Lưu: HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thế Thị Ngọc Anh

